

Bản án số: **12/2019/HS-PT**
Ngày: 10 - 01 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thuần

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Ông Nguyễn Như Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuấn K, do có kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tốt là đại diện hợp pháp cho bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo được đại diện cho bị cáo kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Văn Tuấn K**; sinh ngày 07/02/2001; HKTT: ấp T, xã Q, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn T; sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Tiền án: không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2018, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1981. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Q, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Bà Trần Thị Phương M - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Trần Mỹ N, sinh ngày 19/7/2001 (Vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Mỹ N:* Bà Trần Thị Hồng C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 25/02/2018, sau khi đi uống rượu về Nguyễn Văn Tuấn K đến nhà bà Trần Thị Hồng C. Lúc này, bà C và chồng Nguyễn Văn D không có ở nhà, chỉ có Trần Mỹ N, sinh ngày 19/7/2001 (con bà C) đang đứng trước nhà và anh Lý Hoàng T (người làm công cho bà C) đang xem tivi. K đến xin thuốc lá của anh T để hút, một lúc sau K đi ra nhà sau để uống nước và đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, K nhìn thấy N đang đứng ở nhà sau nên K nảy sinh ý định hiếp dâm N. K đến chỗ N đứng nắm tay N đi ra phía sau cách nhà khoảng 05m, N có chống cự lại nhưng do K mạnh nên N không chống cự được. K dùng tay kéo quần N xuống đến đầu gối rồi kêu N nằm trên tàu lá dừa khô, K tự cởi quần mình ra đến đầu gối rồi thực hiện hành vi giao cấu với N nhưng do K say rượu nên K không đưa được dương vật vào âm đạo của em N. Lúc này, K mới dùng tay sờ bên ngoài âm đạo và dùng ngón tay đưa vào âm đạo của N khoảng 05 phút và dùng 02 tay sờ vào ngực của N một lúc thì nghỉ. Sau đó, N tự kéo quần lên rồi đi vào trong nhà còn K đi về nhà cởi áo ra rồi tiếp tục quay lại bà C chơi. Một lúc sau, bà C cùng chồng đi công chuyện về, khoảng 10 phút sau K đi về nhà ngủ. Lúc này, bà C thấy âm đạo của N chảy Nều máu nên hỏi N thì N kể lại sự việc cho bà C nghe. Sau đó, bà C đến Công an huyện C trình báo sự việc. Đến ngày 26/3/2018 N nhập viện điều trị vùng bộ phận sinh dục đến ngày 05/3/2018 thì xuất viện.

** Tại Bản kết luận giám định pháp y về sinh dục số 190/KL-PY ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận đối với bị hại Trần Mỹ N như sau:* Màng trinh mép mỏng, không có vết rách. Chứng tỏ chưa có vật gì có đường kính từ 2,5 cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo.

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 191/KL-PY ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh K đã kết luận Trần Mỹ N như sau:*

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương - vết thương vùng môi lớn, môi bé đến tầng sinh môn bên phải tạo khối Hematone được phẫu thuật còn Nều môi chi khâu và co kéo, lồi, xơ cứng và viêm tấy đỏ.

- Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (Mười phần trăm).

** Tại Bản kết luận pháp y về tâm thần số: 74/2018/KLGĐTC ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đã kết luận Trần Mỹ N như sau:*

- Về y học: Đương sự có bệnh lý tâm thần.

- Về năng lực: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2018/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Tuấn K** phạm tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng khoản 4 Điều 141, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn K 03 (ba) năm 9 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2018.

Về trách Nệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Văn Tuấn K và bà Nguyễn Thị Tốt phải liên đới bồi thường cho bị hại Trần Mỹ N số tiền 28.696.800 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/10/2018, người đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Nguyễn Thị Tốt có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Tuấn K.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Thống nhất với tội danh, điều khoản và các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn K cung cấp chứng cứ mới là biên lai khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Đại diện hợp pháp của bị cáo và bị cáo thống nhất với yêu cầu và trình bày của người bào

chữa cho bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến:* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 20 giờ, ngày 25/02/2018 sau khi uống rượu về, bị cáo Nguyễn Văn Tuấn K đã đến nhà bà Trần Thị Hồng C tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì thấy em Trần Mỹ N (con bà C) đang đứng sau nhà nên bị cáo đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với em N. Bị cáo đã kéo em N ra phía sau nhà, đã dùng tay cởi quần N để thực hiện hành vi giao cấu nhưng do say rượu nên bị cáo không thực hiện được. Vì vậy, bị cáo đã dùng tay của mình đưa vào âm đạo của bị hại N khoảng 05 phút thì nghỉ. Bị cáo thừa nhận đã dùng dương vật đưa vào âm đạo của bị hại nhưng không thực hiện được hành vi phạm tội là do bị cáo say rượu nên bị cáo đã dùng tay sờ vào âm đạo, ngực của bị hại. Hậu quả làm cho âm đạo của bị hại ra Nều máu và bị thương tích làm tổn hại sức khỏe theo giám định là 10%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo phạm tội “Hiếp dâm” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bị hại, gia đình bị hại mà còn gây nên tâm lý hoang mang, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy Nên, bị cáo phạm tội theo khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Bị cáo phạm tội khi đủ 17 tuổi 18 ngày nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo là không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Đối chiếu quy định này thì mức án mà bị cáo phải chịu là 03 năm 07 tháng 05 ngày nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án là 03 năm 09 tháng là nặng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo cung cấp chứng cứ là biên lai khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 năm 09 tháng tù còn 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào lúc 20 giờ ngày 25/02/2018, bị cáo đã đến nhà bị hại, lợi dụng lúc không có người ở nhà và biết bị hại N (sinh ngày 19/7/2001) là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo đã dẫn bị hại ra phía sau nhà, dùng tay kéo quần bị hại và tự kéo quần mình xuống nhằm thực hiện hành vi giao cấu với bị hại nhưng bị cáo không được do bị say rượu. Vì vậy, bị cáo mới dùng tay sờ bên ngoài âm đạo và dùng ngón tay đưa vào âm đạo của N khoảng 05 phút thì nghỉ. Hậu quả làm âm đạo của bị hại chảy nhiều máu, qua giám định kết luận tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên đối với N là 10%. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết bị hại hạn chế năng lực hành vi, không có khả năng tự vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người bị hại, làm ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, gây phức tạp thêm tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo, HĐXX nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 và xem xét cho bị cáo khi phạm tội chưa thành niên, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 91 và Điều 101 BLHS năm 2015 để xem xét, cân nhắc hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo cung cấp chứng cứ mới là biên lai khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Do đó, HĐXX phúc thẩm thống nhất chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm khi tuyên xử buộc bị cáo và đại diện bị cáo phải bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 28.969.800 đồng nhưng không tuyên án phí có giá ngạch đối với số tiền bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo phải liên đới khắc phục và không tuyên lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền bồi thường khắc phục cho bị hại thông qua người đại diện hợp pháp của bị hại là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, không làm bất lợi cho bị cáo nên HĐXX không tuyên buộc bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm nhưng để đảm bảo thi hành bản án khi bản án có hiệu lực thi hành nên HĐXX xét thấy cần thiết phải buộc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn K.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST, ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng khoản 4 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn K 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/6/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015, Điều 468, Điều 585, Điều 586; Điều 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tuấn K và đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị T phải liên đới bồi thường cho bị hại Trần Mỹ N thông qua người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Hồng C số tiền là 28.696.800 đ (*hai mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm đồng*).

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn K đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 09355 ngày 26/10/2018 (do bà Nguyễn Thị Tốt nộp thay) của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên

Giang. Đại diện hợp pháp của bị cáo và bị cáo phải nộp thêm số tiền 18.696.800đ (Mười tám triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[3] Đại diện hợp pháp của bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND cấp cao tại TPHCM
- VKS tỉnh KG;
- Trại tạm giam CAKG;
- TAND huyện C;
- THA huyện C;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Văn Thuấn